

Số: 53/2025/TT-BCT

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2025

THÔNG TƯ**Quy định về đào tạo, cấp chứng chỉ quản lý năng lượng
và kiểm toán viên năng lượng**

Căn cứ khoản 13, khoản 14 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 77/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về đào tạo, cấp chứng chỉ quản lý năng lượng và kiểm toán viên năng lượng.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định:

- Nội dung, chương trình đào tạo, kiểm tra, giám sát, thẩm quyền, ủy quyền cấp, công nhận, cấp lại, thu hồi chứng chỉ quản lý năng lượng; thời hạn chứng chỉ quản lý năng lượng.
- Nội dung, chương trình đào tạo, kiểm tra, giám sát, thẩm quyền cấp, ủy quyền cấp, công nhận, thu hồi chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng do cơ sở đào tạo cấp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và các cá nhân tham gia hoạt động đào tạo về quản lý năng lượng và kiểm toán viên năng lượng.

Chương II

NGUYÊN TẮC, NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều 3. Nguyên tắc đào tạo và đào tạo lại

1. Hoạt động đào tạo, đào tạo lại được thực hiện nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, cập nhật kiến thức mới cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

2. Việc đào tạo, đào tạo lại phải đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với trình độ, yêu cầu nhiệm vụ và tiêu chuẩn của từng vị trí công việc.

3. Chương trình đào tạo phải đảm bảo tính thống nhất với quy định của pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, đồng thời luôn cập nhật các giải pháp công nghệ tiên tiến và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Điều 4. Nội dung và hình thức đào tạo

1. Đối với quản lý năng lượng, nội dung đào tạo bao gồm:
 - a) Kiến thức pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;
 - b) Các công nghệ, thiết bị và giải pháp tiết kiệm năng lượng;
 - c) Phương pháp xây dựng và vận hành hệ thống quản lý năng lượng;
 - d) Quy trình xây dựng, triển khai và giám sát kế hoạch sử dụng năng lượng;
 - đ) Quản lý, vận hành hệ thống đo đếm, thu thập và phân tích số liệu;
 - e) Phương pháp báo cáo và cơ chế phối hợp với các cơ quan quản lý.
2. Đối với kiểm toán viên năng lượng, nội dung đào tạo bao gồm:
 - a) Kiến thức pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;
 - b) Các công nghệ, thiết bị và giải pháp tiết kiệm năng lượng;
 - c) Quy trình và phương pháp kiểm toán năng lượng;
 - d) Tiêu chuẩn, quy chuẩn và công nghệ liên quan;
 - đ) Phân tích hiệu quả năng lượng và đề xuất giải pháp về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;
 - e) Tính toán hiệu quả đầu tư cho các giải pháp tiết kiệm năng lượng.
3. Hình thức đào tạo

Cơ sở đào tạo tổ chức đào tạo theo hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp và trực tuyến, đảm bảo phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, thời gian đào tạo và chương trình đào tạo quy định tại Điều 5 của Thông tư này.

Điều 5. Chương trình và tài liệu đào tạo

1. Bộ Công Thương quy định chương trình, tài liệu đào tạo và đào tạo lại, cùng bộ đề đánh giá năng lực đối với chương trình đào tạo quản lý năng lượng; chương trình, tài liệu và bộ đề đánh giá năng lực đối với chương trình đào tạo kiểm toán viên năng lượng.

2. Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công định kỳ rà soát, đánh giá và cập nhật chương trình, tài liệu đào tạo, đào tạo lại và bộ đề đánh giá năng lực quản lý năng lượng và kiểm toán viên năng lượng đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Chương III

TỔ CHỨC ĐÀO TẠO, ĐÀO TẠO LẠI VÀ CẤP CHỨNG CHỈ QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

Điều 6. Điều kiện tham gia các khóa đào tạo quản lý năng lượng

Người tham gia khóa đào tạo quản lý năng lượng phải có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên về chuyên ngành năng lượng hoặc ngành kỹ thuật liên quan đối với cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trong sản xuất công nghiệp, công trình xây dựng, hoạt động dịch vụ; có bằng tốt nghiệp từ trung cấp kỹ thuật liên quan trở lên đối với cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trong sản xuất nông nghiệp, giao thông vận tải.

Điều 7. Thực hiện đào tạo quản lý năng lượng

1. Cơ sở đào tạo thông báo tuyển sinh rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết tại cơ sở đào tạo. Nội dung thông báo tuyển sinh bao gồm:

- a) Mục đích, yêu cầu của khóa đào tạo;
- b) Nội dung chương trình, thời gian, hình thức đào tạo, địa điểm, kinh phí và các thông tin cần thiết khác của khóa đào tạo.

2. Cơ sở đào tạo gửi văn bản đến Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công trước ngày khai giảng 10 ngày làm việc, thông tin về mục đích,

thời gian đào tạo, hình thức đào tạo, địa điểm, số lượng học viên, giảng viên tham gia khóa đào tạo. Trường hợp có thay đổi kế hoạch, cơ sở đào tạo phải kịp thời thông báo cho Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công.

3. Cơ sở đào tạo thực hiện đào tạo theo đúng nội dung chương trình do Bộ Công Thương ban hành và cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo quản lý năng lượng cho học viên theo quy định.

4. Cơ sở đào tạo được thu học phí của học viên theo quy định của pháp luật.

5. Cơ sở đào tạo có trách nhiệm tổ chức đánh giá năng lực cho các học viên tham gia khóa đào tạo trong vòng 05 ngày kể từ khi kết thúc khóa đào tạo. Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công giám sát quá trình tổ chức đánh giá năng lực của cơ sở đào tạo.

6. Cơ sở đào tạo có trách nhiệm báo cáo Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công bằng văn bản về quá trình đào tạo tại cơ sở và đề nghị cấp chứng chỉ quản lý năng lượng cho các học viên đủ điều kiện trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành đánh giá năng lực.

Điều 8. Hồ sơ cấp chứng chỉ quản lý năng lượng

Hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ quản lý năng lượng gồm:

1. Công văn đề nghị cấp chứng chỉ quản lý năng lượng và báo cáo kết quả thực hiện khóa đào tạo quản lý năng lượng của cơ sở đào tạo.

2. Danh sách học viên tham dự khóa đào tạo (bao gồm đầy đủ các thông tin: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; số căn cước/căn cước công dân/hộ chiếu; đơn vị công tác; số điện thoại; địa chỉ thư điện tử).

3. Bản sao Giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo quản lý năng lượng của học viên.

4. Kết quả đánh giá năng lực học viên.

5. Bản sao bằng cấp của học viên tham gia khóa đào tạo.

6. 01 ảnh cỡ 3x4 cm của học viên tham gia khóa đào tạo.

Điều 9. Trình tự, thủ tục cấp chứng chỉ, công nhận chứng chỉ quản lý năng lượng

1. Cơ sở đào tạo gửi 01 bộ hồ sơ cấp chứng chỉ quản lý năng lượng theo quy định tại khoản 1 Điều 8 đến Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và

Khuyến công theo đường bưu điện, nộp trực tiếp hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công xem xét, quyết định cấp chứng chỉ quản lý năng lượng cho học viên có hồ sơ và kết quả đánh giá năng lực đạt yêu cầu theo quy định của Bộ Công Thương.

Mẫu chứng chỉ quản lý năng lượng được quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Người có chứng chỉ quản lý năng lượng do các tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc tổ chức quốc tế cấp, mà Việt Nam có hiệp ước công nhận lẫn nhau, thì được công nhận chứng chỉ quản lý năng lượng tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

4. Chứng chỉ quản lý năng lượng có thời hạn 05 năm kể từ ngày cấp.

Điều 10. Thu hồi chứng chỉ quản lý năng lượng

Trong quá trình kiểm tra, giám sát, trường hợp phát hiện chứng chỉ quản lý năng lượng được sử dụng không đúng mục đích, vi phạm quy định, hoặc người được cấp chứng chỉ quản lý năng lượng không đảm bảo năng lực, không đáp ứng được yêu cầu công việc theo quy định, Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công quyết định thu hồi chứng chỉ quản lý năng lượng.

Điều 11. Thực hiện đào tạo lại, cấp lại chứng chỉ quản lý năng lượng khi hết hạn

1. Đào tạo lại quản lý năng lượng

a) Trước khi chứng chỉ quản lý năng lượng hết hạn, cá nhân có nhu cầu cấp lại chứng chỉ quản lý năng lượng phải đăng ký tham gia và hoàn thành khóa đào tạo bồi dưỡng, cập nhật kiến thức quản lý năng lượng theo quy định.

b) Cơ sở đào tạo tổ chức đào tạo theo đúng nội dung chương trình đào tạo lại do Bộ Công Thương ban hành.

c) Cơ sở đào tạo có trách nhiệm tổ chức đánh giá năng lực cho các học viên trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi kết thúc khóa đào tạo. Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công thực hiện giám sát quá trình tổ chức đánh giá năng lực cho các học viên tham gia khóa đào tạo lại của cơ sở đào tạo.

d) Cơ sở đào tạo có trách nhiệm báo cáo Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công bằng văn bản về quá trình đào tạo lại và đề nghị cấp

lại chứng chỉ quản lý năng lượng cho các học viên đủ điều kiện trong thời hạn 15 ngày làm việc sau khi hoàn thành đánh giá năng lực cho các học viên.

2. Hồ sơ cấp lại chứng chỉ quản lý năng lượng gồm:

a) Công văn đề nghị cấp lại chứng chỉ quản lý năng lượng kèm theo báo cáo kết quả thực hiện đào tạo lại của cơ sở đào tạo;

b) Danh sách học viên tham dự khóa đào tạo lại (bao gồm đầy đủ các thông tin: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; số căn cước/căn cước công dân/hộ chiếu; đơn vị công tác; số điện thoại; địa chỉ thư điện tử);

c) Kết quả đánh giá năng lực của học viên;

d) Bản sao chứng chỉ quản lý năng lượng của học viên đã được cấp trước đây;

đ) 01 ảnh cỡ 3x4 cm của học viên tham gia khóa đào tạo lại.

3. Cấp lại chứng chỉ quản lý năng lượng

a) Cơ sở đào tạo gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ quản lý năng lượng theo quy định tại khoản 2 Điều này đến Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công bằng đường bưu điện, nộp trực tiếp hoặc nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công xem xét, quyết định cấp lại chứng chỉ quản lý năng lượng cho học viên có hồ sơ và kết quả đánh giá năng lực đáp ứng quy định của Bộ Công Thương. Thời hạn chứng chỉ cấp lại là 05 năm kể từ ngày cấp.

4. Trường hợp chứng chỉ quản lý năng lượng đã hết hạn, cá nhân có nhu cầu cấp chứng chỉ quản lý năng lượng phải tham gia khóa đào tạo quản lý năng lượng theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

Điều 12. Cấp đổi, cấp lại chứng chỉ quản lý năng lượng khi chưa hết hạn

1. Trường hợp chứng chỉ quản lý năng lượng bị rách, hỏng hoặc bị mất, người đã được cấp chứng chỉ quản lý năng lượng có quyền đề nghị đổi hoặc cấp lại chứng chỉ.

2. Hồ sơ đề nghị đổi, cấp lại chứng chỉ quản lý năng lượng bao gồm:

a) Đơn đề nghị đổi, cấp lại chứng chỉ (nêu rõ lý do đề nghị);

b) 01 ảnh cỡ 3x4 cm.

3. Người đề nghị đổi, cấp lại chứng chỉ quản lý năng lượng nộp hồ sơ đến Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công bằng đường bưu điện, nộp trực tiếp hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

4. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công xem xét, quyết định việc cấp đổi hoặc cấp lại chứng chỉ quản lý năng lượng cho người đề nghị.

Điều 13. Ủy quyền cấp chứng chỉ quản lý năng lượng

Trường hợp ủy quyền cấp chứng chỉ quản lý năng lượng, Bộ Công Thương thực hiện việc ủy quyền theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

Chương IV

ĐÀO TẠO, CẤP CHỨNG CHỈ KIỂM TOÁN VIÊN NĂNG LƯỢNG

Điều 14. Điều kiện tham gia các khóa đào tạo kiểm toán viên năng lượng

Đối tượng tham gia khóa đào tạo kiểm toán viên năng lượng phải có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành năng lượng hoặc kỹ thuật có liên quan.

Điều 15. Thực hiện đào tạo và cấp chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng

1. Cơ sở đào tạo thông báo tuyển sinh rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết tại cơ sở đào tạo. Nội dung thông báo tuyển sinh phải bao gồm:

a) Mục đích, yêu cầu của khóa đào tạo;

b) Nội dung chương trình, thời gian đào tạo, phương thức đào tạo, địa điểm, kinh phí và các thông tin cần thiết khác của khóa đào tạo.

2. Cơ sở đào tạo thực hiện đào tạo và tổ chức đánh giá năng lực theo đúng nội dung chương trình và bộ đề đánh giá năng lực kiểm toán viên năng lượng do Bộ Công Thương ban hành.

3. Căn cứ vào kết quả đánh giá năng lực, cơ sở đào tạo cấp chứng chỉ

kiểm toán viên năng lượng cho các học viên đạt yêu cầu theo quy định của Bộ Công Thương.

4. Cơ sở đào tạo được thu học phí của học viên theo quy định của pháp luật.

5. Cơ sở đào tạo có trách nhiệm lưu hồ sơ học viên, hồ sơ đào tạo và thực hiện cấp chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng theo đúng quy định.

6. Mẫu chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng được quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư này.

Điều 16. Thu hồi chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng

1. Trong trường hợp người được cấp chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng sử dụng không đúng mục đích, vi phạm quy định pháp luật hoặc không đủ năng lực thực hiện công việc được giao, sẽ bị xử lý theo quy định và bị thu hồi chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng. Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công và cơ sở đào tạo đã cấp chứng chỉ có thẩm quyền thu hồi chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng đã cấp.

2. Trong trường hợp phát hiện quá trình đào tạo hoặc thi đánh giá kiểm toán viên năng lượng không thực hiện đúng theo quy định, Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công có thẩm quyền thu hồi chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng đã cấp.

Điều 17. Công nhận chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng

Người có chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng do các tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp, mà Việt Nam có hiệp ước công nhận lẫn nhau, thì được công nhận tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Chương V

CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ LƯU TRỮ HỒ SƠ

Điều 18. Giám sát, kiểm tra quá trình đào tạo, cấp chứng chỉ quản lý năng lượng và kiểm toán viên năng lượng

1. Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công có trách nhiệm giám sát quá trình đào tạo, đánh giá năng lực của cơ sở đào tạo, kiểm tra hoạt động đào tạo, công tác quản lý và việc cấp giấy chứng nhận, cấp chứng chỉ đối với các cơ sở đào tạo quản lý năng lượng và kiểm toán viên năng lượng.

2. Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, cơ sở đào tạo quản lý năng lượng và kiểm toán viên năng lượng có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện công tác đào tạo, cấp chứng chỉ về Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công, Bộ Công Thương.

3. Hằng năm, Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công lập và thực hiện kế hoạch giám sát, kiểm tra các cơ sở đào tạo quản lý năng lượng và kiểm toán viên năng lượng; cập nhật danh sách các cơ sở đào tạo đủ điều kiện và loại bỏ khỏi danh sách những cơ sở đào tạo không đủ điều kiện.

Điều 19. Lưu trữ hồ sơ

1. Cơ sở đào tạo quản lý năng lượng, kiểm toán viên năng lượng có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ các khóa đào tạo theo quy định của pháp luật về lưu trữ, bao gồm:

- a) Hồ sơ nhập học của học viên và danh sách học viên được cấp giấy chứng nhận đã tham gia khóa đào tạo của từng khóa học;
- b) Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy cho mỗi khóa học;
- c) Sổ quản lý việc cấp giấy chứng nhận đào tạo quản lý năng lượng, cấp chứng chỉ quản lý năng lượng (đối với tổ chức được ủy quyền cấp) và cấp chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng.

2. Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ cấp chứng chỉ quản lý năng lượng và hồ sơ cấp lại chứng chỉ quản lý năng lượng theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Hiệu lực thi hành

- 1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.
- 2. Thông tư này thay thế Thông tư số 39/2011/TT-BCT ngày 28 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về đào tạo, cấp chứng chỉ quản lý năng lượng, kiểm toán viên năng lượng.
- 3. Bãi bỏ Điều 13 Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân

cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công chủ trì, thực hiện kiểm tra, giám sát quá trình đào tạo của các cơ sở đào tạo quản lý năng lượng và kiểm toán viên năng lượng.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này và gửi ý kiến, kiến nghị về Bộ Công Thương (qua Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công) để được hướng dẫn, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- UBND, HĐND các tỉnh, thành phố;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ;
- Các lãnh đạo Bộ;
- Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Công báo;
- Lưu: VT, ĐCK.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Hoàng Long

Phụ lục 1: Mẫu chứng chỉ quản lý năng lượng
(Ban hành kèm theo Thông tư số **53/2025/TT-BCT** ngày **14** tháng **11** năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định đào tạo, cấp chứng chỉ quản lý năng
lượng và kiểm toán viên năng lượng)

BỘ CÔNG THƯƠNG CHỨNG CHỈ QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG (trang bìa 1: màu xanh)	(trang bìa 2: màu xanh)
---	--------------------------------

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM <u>Independence – Freedom - Happiness</u> MINISTER OF INDUSTRY AND TRADE AGENCY FOR INNOVATION, GREEN TRANSITION AND INDUSTRY PROMOTION Certificate Ảnh 3x4 Mr/Ms..... Date of birth:..... Has successfully passed the test on...../...../..... and Meet requirement to be Energy Manager Date of issue :..... Số/No :..... (trang 3: màu trắng)	 CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> BỘ CÔNG THƯƠNG CỤC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI XANH VÀ KHUYẾN CÔNG Chứng nhận Ông/Bà :..... Ngày tháng năm sinh:..... Đã qua kỳ thi sát hạch ngày/...../..... và đủ điều kiện trở thành Người quản lý năng lượng Hà Nội, Ngày.....tháng.....năm..... CỤC TRƯỞNG (Ký tên, đóng dấu) Số: Có giá trị đến ngày: (trang 4: màu trắng)
---	--

Phụ lục 2: Mẫu chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng
(Ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định đào tạo, cấp chứng chỉ quản lý năng lượng và kiểm toán viên năng lượng)

CƠ SỞ ĐÀO TẠO CHỨNG CHỈ KIỂM TOÁN VIÊN NĂNG LƯỢNG (trang bìa 1: màu xanh)	(trang bìa 2: màu xanh)
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM <u>Independence – Freedom - Happiness</u> TRAINING FACILITY Certificate Ảnh 3x4 Mr/Ms..... Date of birth:..... Has successfully passed the test on.../.../..... and meet requirement to be Energy Auditor Date of issure :..... Số/No :..... (trang 3: màu trắng)	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> CƠ SỞ ĐÀO TẠO Chứng nhận Ông/Bà :..... Ngày tháng năm sinh:..... Đã qua kỳ thi sát hạch ngày/..../..... và đủ điều kiện hành nghề Kiểm toán viên năng lượng , Ngày.....tháng....năm..... Thủ trưởng đơn vị (Ký tên, đóng dấu) Số: (trang 4: màu trắng)